TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 3 - 2019
V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia đình *về " Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Văn Chiến** - Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Thái Công Sết**

2. Ông **Huỳnh Văn Sức**

***- Thư ký phiên toà*:** Ông **Phạm Minh Cảnh** - Thư ký Toà án nhân dân Hện Phú Tân.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Hện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 409/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình *"Ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HN ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị Ánh M,** sinh năm 1971, cư trú tại: Số 447/5B, khóm Tây Kh 2, phường Mỹ H, thành phố Long X, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Phan Đức H,** sinh năm 1969, cư trú tại: Tổ 01, ấp Phú V, thị trấn Chợ V, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Chị M có mặt, anh H có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Căn cứ đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Trần Thị Ánh M trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh H tìm hiểu quen biết nhau trước sau đó được cha mẹ hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới năm 1993, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với cha, mẹ anh H được khoảng 1 năm thì ra ở riêng. Khi ra ở riêng được khoảng 2 năm anh H không lo cho gia đình mà thường hay uống rượu chè, sống không chung thủy, từ đó mâu thuẩn vợ chồng phát sinh thường xuyên cự cải, chị có nhiều lần kHên can anh H sửa đổi tính tình để vợ

chồng sống hạnh phúc, nhưng anh H không thay đổi thậm chí quen biết quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài. Thấy cuộc sống vợ chồng không thể chung sống nên chị bỏ đi nơi khác sinh sống lo làm kiếm tiền nuôi con và vợ chồng chính thức ly thân từ đó cho đến nay. Suốt thời gian ly thân khoảng 20 năm nay cha, mẹ hai bên kể cả anh, chị không gặp nhau cũng không qua lại với nhau, thông qua người quen chị biết được hiện nay anh H sống với người phụ nữ khác. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Đức H.

- Về con chung: Có 1 con chung tên Phan Thị Ánh H, sinh ngày 13/12/1994 đã trưởng thành và lập gia đình.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Không có.

* Anh Phan Đức H trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống thống nhất như lời chị M trình bày. Anh và chị M không đăng ký kết hôn, nguyên nhân trong quá trình chung sống cũng hay cự cải nhau, do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay chị M yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Có 1 con chung tên Phan Thị Ánh H, sinh ngày 13/12/1994 đã trưởng thành và lập gia đình.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về nợ phải thu, phải trả: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh H có đơn xin vắng mặt, nhưng có lời trình bày rõ ràng và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt anh theo quy định Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên và hiện nay anh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 01, ấp Phú Vinh, thị trấn Chợ Vàm, Hện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên chị M khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 1993 trên cơ sở tự tìm hiểu, cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, về

sau vợ chồng phát sinh mâu thuẩn thường xuyên cự cải do tánh tình không hợp nhau, anh H không lo cho gia đình mà hay uống rượu, sống không chung thủy. thời gian ly thân anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn với nhau, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù anh chị thuận tình ly hôn nhưng vì anh chị không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận do vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, do đó để cho anh, chị có cuộc sống riêng, nên HĐXX không công nhận anh, chị là vợ chồng theo quy định tại Điều 87 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Anh, chị thống nhất có 01 con tên Phan Thị Ánh H, sinh ngày 13/12/1994 đã trưởng thành nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị M và anh H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị M là người xin ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 11 và Điều 87 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

- Căn cứ Điều 9; Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị Ánh M và anh Phan Đức H là vợ chồng.

- Về quan hệ con chung: không giải quyết

- Về quan hệ tài sản và nợ chung: không giải quyết

- Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị Ánh M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005301 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Phú Tân, tỉnh An Giang. Anh H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Phan Đức H được quyền kháng cáo kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Văn Chiến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND Hện Phú Tân;
- CC THA Hện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án.